

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2024
“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Anh Minh

Ông Nguyễn Minh Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 568/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 337/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh T, sinh năm: 1991. Địa chỉ cư trú: ấp 11, xã K, huyện U, tỉnh C, (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1992. Địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm 1, phường T, thành phố C, tỉnh C, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, chị Huỳnh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, thường xuyên cự cãi. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh H

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị xác định không có con chung

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung: Chị xác định không có.

Đối với anh Nguyễn Văn H: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía, bằng tình nghĩa, vợ chồng, có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện công việc trong gia đình. Nay chị T xác định chị không còn tình cảm với anh H nên không thể duy trì quan hệ hôn nhân với chị cũng như không thể thực hiện các nghĩa vụ của một người vợ đối với chồng. Mặt khác, để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng, Tòa án tiến hành mời anh H đến Tòa án để hòa giải nhưng anh không đến Tòa án cũng như không gửi ý kiến trình bày trước yêu cầu ly hôn của chị T. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh T về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn H. (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 33/2022, ngày 21/4/2022 của UBND phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau).

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008396 ngày 09/10/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường Tân Xuyên, TP. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trương Thanh Quốc